

KẾ HOẠCH
Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin
và chuyển đổi số trong trường năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 723/KH-SGDĐT ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-GDĐT-THCS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2023;

Trường Tiểu học Phú Định xây dựng kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Ứng dụng nền tảng quản trị dữ liệu toàn Ngành gồm: trực liên thông dữ liệu bao gồm các giao thức kết nối ứng dụng (API), nhà kho dữ liệu (Data Warehouse), trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) từ Sở GDĐT.

- Tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của đơn vị đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

- Xây dựng hệ thống tuyển sinh lớp Một.

- Ứng dụng bộ giải pháp chuyển đổi số giáo dục cơ bản (gọi tắt là Bộ giải pháp): hệ thống đồng bộ các phân hệ ứng dụng khác nhau cơ bản đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý, dạy - học, kiểm tra đánh giá, thông tin liên lạc giữa phụ huynh và nhà trường.

- Ứng dụng và triển khai thực hiện giải pháp học bạ điện tử dựa trên công nghệ chuỗi khối (Blockchain).

- Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa học liệu điện tử Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, nội dung tài liệu giáo dục địa phương và đưa lên các nền tảng dạy học trực tuyến.

- Ứng dụng, triển khai giải pháp thư viện số phục vụ việc xây dựng xã hội học tập.

- Ứng dụng cơ sở dữ liệu Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe, y tế, rèn luyện, kỹ năng,... của học sinh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học trong trường.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai hệ thống bồi dưỡng nhà giáo đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường:

Đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số.

3. Ứng dụng hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

- Đổi mới mô hình dạy - học: Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Ứng dụng kho học liệu số chia sẻ dùng chung cho ngành giáo dục:

+ Ứng dụng mạnh mẽ các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, sách giáo khoa điện tử, kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí

cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

+ Ứng dụng quản lý học bạ điện tử kết nối dữ liệu từ cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; ban hành quy chế, quy định, yêu cầu kỹ thuật về khởi tạo, lưu trữ, ban hành, liên thông, xác thực sổ học bạ điện tử.

- Ứng dụng hệ thống khảo sát trực tuyến:

+ Ứng dụng hệ thống phục vụ công tác tổ chức các đợt khảo sát giáo viên, công nhân viên trong nhà trường với các tiêu chí: minh bạch, khách quan, chính xác, an toàn.

+ Tích hợp các tính năng giúp nâng cao hiệu quả khảo sát như: định danh người dùng, giám sát hành vi người thực hiện khảo sát dựa trên AI, trình duyệt an toàn, phân tích kết quả khảo sát và báo cáo chi tiết.

4. Đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố:

- Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính:

+ Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

+ Ứng dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

+ Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong nhà trường dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo:

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả giáo viên, nhân viên và học sinh; hoàn thiện cơ sở dữ liệu của trường kết nối liên thông vào ngành giáo dục tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo, trung tâm ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống,...).

+ Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ đơn vị đến Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự



báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị trong nhà trường:

- + Xây dựng nền tảng quản trị nhà trường, tích hợp không gian làm việc số tới 100% (khôì), đoàn thể; tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu quận 6, thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

- + Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường.

- Xây dựng môi trường số kết nối:

- + Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của nhà trường kết nối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, liên thông dữ liệu thành phố, quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

- + Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường:

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong các nhà trường.

6. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong trường

- Ban hành văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy - học, quản lý giáo dục trong trường; quy định về cơ sở dữ liệu; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học.

- Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu, hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các tổ chuyên môn, đoàn thể trong trường; duy trì việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục; ban hành các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số đối với cơ quan quản lý giáo dục.

- Ban hành chính sách đặc thù thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của đội ngũ giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ học sinh trường; chính sách hỗ trợ máy tính giáo

dục cho học sinh của trường; chính sách Internet giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường đến giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh.

Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.

Tự bồi dưỡng Chuyển đổi số trong dạy học <https://taphuan.csdl.edu.vn/>

2. Giáo viên

Tự bồi dưỡng Chuyển đổi số trong dạy học <https://taphuan.csdl.edu.vn/>

Vận dụng công nghệ thông tin trong dạy học; cập nhật kiểm tra, đánh giá trên CSDL của ngành.

Soạn các bài giảng có ứng dụng CNTT và chia sẻ với đồng nghiệp trong trường và trên trang vnEdu của ngành giáo dục.

Thông tin đến cha mẹ học sinh về thanh toán tiền học không dùng tiền mặt trong nhà trường

3. Nhân viên công nghệ thông tin

Cập nhật thường xuyên các thông tin của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trên CSDL của trường; cập nhật các hoạt động của nhà trường trên trang: <https://thphudinhhcm.edu.vn/>

Quản lý trang web (đăng tải thông tin hoạt động của trường), kịp thời thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên về tập huấn modun trên csdl.edu.vn

Quản lý hệ thống CSDL dùng chung của ngành giáo dục gồm thông tin hồ sơ cá nhân của CBQL, GV, NV và HS toàn trường trên trang: truong.hcm.edu.vn/

Quản lý hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện trực đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục hàng năm trên trang: kdcl.edu.viettel.vn

Quản lý hệ thống học và thi trực tuyến của học sinh toàn trường trên trang: vnEdu.vn

Quản lý hệ thống phần mềm Temis đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trên trang: Temis.csdl.edu.vn

Hỗ trợ giáo viên trong sử dụng các trang thiết bị điện tử và ứng dụng phần mềm CNTT trong dạy học.

4. Các bộ phận, đoàn thể

Vận dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ như báo cáo (link), đăng tải các hoạt động lên web trường; truyền thông về sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, các phong trào thi đua của đoàn thể; ...

5. Cha mẹ học sinh

Thanh toán tiền học trên thẻ học đường SSC; thực hiện các khảo sát qua hình thức trực tuyến (nếu có).

6. Học sinh

Tham gia các hội thi trực tuyến do ngành giáo dục phát động.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường năm 2024./.

Nơi nhận:

- PGDĐT;
- TTCM, Đoàn thể;
- CNTT, BDDCMHS;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



U. Thiện Phước